Ngày thực hiện : 11/9/2024 **TUẦN 1**

**TIẾNG VIỆT*(Tiết 5 + 6) Đọc: Thời gian biểu***

 ***Nghe viết: Bé Mai đã lớn***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

\*Kiến thức:

1. Nói với bạn những việc em làm trong một ngày; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học; biết liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày.

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi của một số chữ cái; phân biệt c/k.

**\* Phẩm chất, năng lực**

 -Bước đầu biết quý trọng thời gian

 - Có hứng thú học tập, ham thích lao động.

 **II. Chuẩn bị:**

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

– Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của trẻ em (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| ***5’*** | ***A. Hoạt động khởi động:***– GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn những việc em làm trong một ngày (có thể kể theo thứ tự hoặc không theo thứ tự), thời gian em dành cho mỗi việc. –Cho HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, sở thích, ước mơ của nhân vật,… – GV giới thiệu bài mới,  | * HS chia sẻ trong nhóm
* HS quan sát
* HS quan sát GV ghi tên bài đọc mới Thời gian biểu.
 |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập*** ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***. Luyện đọc thành tiếng***

– GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, chậm rãi, rõ thời gian và tên từng việc làm ở mỗi buổi trong ngày).– GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: trường, nghỉ trưa, chơi, chương trình,… –GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp | * HS nghe
* HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp
 |
| ***12’*** | * 1. ***. Luyện đọc hiểu***

– GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: thời gian biểu (bảng kê thời gian và trình tự làm các công việc khác nhau, thường là trong một ngày), cầu thủ nhí (cầu thủ nhỏ tuổi),... – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. .–GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc, điều rút ra từ bài đọc –GV yêu cầu HS nêu bài học liên hệ bản thân: lập thời gian biểu để thực hiện các công việc trong ngày. | * HS giải nghĩa
* HS đọc thầm và chia sẻ trong nhóm

***ND*** *:Thời gian biểu giúp em có thể thực hiện các công việc trong ngày một cách hợp lí, khoa học.* * Liên hệ bản thân
 |
| ***8’*** | * 1. ***. Luyện đọc lại***

– GV yêu cầu HS luyện đọc thời gian biểu một buổi trong nhóm, trước lớp. * HD HS đọc nối tiếp thời gian biểu theo buổi.
 | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài– HS luyện đọc  |
| ***17’*** | ***2. Viết*** ***2.1. Nghe – viết*** – GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: thử, kiểu, túi xách,... ; hoặc do ngữ nghĩa, VD: giày. – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học). – GV đọc lại bài viết, HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu – HS đánh vần– HS nghe GV đọc viết vào vở– HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***7’*** | ***2.2. Làm quen với tên gọi một số chữ cái*** – GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT và bảng tên chữ cái tr.14 SHS. – HD HS tìm chữ cái phù hợp với tên trong nhóm nhỏ. – Cho HS chơi trò Kết bạn ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái. – GV yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành. –GV yêu cầu HS học thuộc bảng chữ cái. | -– HS đọc yêu cầu BT – HS chơi trò Kết bạn - HS đọc lại bảng tên chữ cái – HS học thuộc bảng chữ cái |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả*** *Phân biệt c/k* – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). –Cho HS quan sát tranh, thực hiện BT vào VBT. – GV yêu cầu HS nêu kết quả và đặt câu với các từ tìm được.  | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).– HS quan sát tranh và nêu kết quả |
| ***3’*** | ***C. Củng cố và nối tiếp:*** Gv nêu lại nội dung bài - Nhận xét, đánh giá.- Về học bài, chuẩn bị  | - Nhận xét, tuyên dương.- Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

Ở bài tập phân biệt chính tả Gv tổ chức cho các nhóm chơi tiếp sức để trả lời kết quả.